

Bản án số: 45 /2020/HS-PT

Ngày: 27-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLPT-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Quang H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST, ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Quang H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Đường M, Tổ 2, Khối 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang D, sinh năm 1965, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang H và anh Nguyễn Thanh H là anh em họ (bố của anh Nguyễn Văn H là anh ruột của mẹ Trần Quang H) có mâu thuẫn trong việc làm ăn từ trước. Khoảng 11 giờ ngày 07/11/2019, Trần Quang H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1-171.41 chở vợ là chị Nguyễn Thị V đi trên đường B đến Bến xe B thì gặp anh Nguyễn Thanh H đi xe mô tô hướng ngược chiều. Anh Nguyễn Thanh H chửi Trần Quang H “Địt mẹ mày”, bức tức vì bị chửi, Trần Quang H quay xe đuổi theo đến khu vực vòng xuyến giao nhau giữa đường T, đường B, đường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì đuổi kịp anh Nguyễn Thanh H. Trần Quang H dùng chân phải đạp một phát vào xe mô tô của anh Nguyễn Thanh H làm anh Nguyễn Thanh H ngã xuống đường. Trần Quang H dựng xe mô tô ở lề đường. Trần Quang H và Nguyễn Thanh H cùng tháo mũ bảo hiểm lao vào đánh nhau. Anh Nguyễn Thanh H dùng mũ bảo hiểm đập 4-5 nhát vào vai và tay Trần Quang H. Trần Quang H gạt tay làm mũ bảo hiểm của hai người rơi ra. Trần Quang H túm cổ áo anh Nguyễn Thanh H và dùng tay phải đấm một phát vào đầu làm anh Nguyễn Thanh H ngã. Trần Quang H lao vào để đánh tiếp thì anh Nguyễn Thanh H dùng hai chân đạp Trần Quang H ngã. Cả hai đứng dậy, tiếp tục lao vào giằng co nhau. Trần Quang H đẩy anh Nguyễn Thanh H ngã ra đường, rồi ngồi lên người anh Nguyễn Thanh H, dùng tay phải đấm 3-4 phát vào mặt của anh Nguyễn Thanh H, sau đó đứng dậy dùng chân phải đá một phát vào mặt anh Nguyễn Thanh H rồi bỏ đi vì mọi người đến can ngăn. Anh Nguyễn Thanh H được đưa đến Bệnh viện cấp cứu và có đơn trình báo Công an giải quyết.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 124/2019/PYCN, ngày 21/11/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận về thương tích của anh Nguyễn Thanh H thể hiện: Vết thương mu bàn chân trái diện 2,5cm x 1,2cm; vết thương mu bàn chân trái điểm liên đốt ngón I diện 01cm x 0,6cm đang đóng vảy và gãy xương chính mũi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 386/2019/PYTT, ngày 12/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thanh H là 12% (mười hai phần trăm), gồm: Vết thương mu bàn chân trái tỷ lệ 02%; vết thương liên đốt bàn ngón I bàn chân trái tỷ lệ 01%; gãy xương chính mũi tỷ lệ 09%.

Tại Bản án số: 73/2020/HS-ST, ngày 14-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Quang H 04 (bốn) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trần Quang H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Nguyễn Thanh H số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2015/0006942, ngày 06/02/2020 và số AA/2015/0006833, ngày 14/5/2020. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh H số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25-5-2020, bị cáo Trần Quang H kháng cáo toàn bộ Bản án, bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù là quá nặng và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng là quá cao, bị cáo đề nghị được hưởng án treo và xem xét lại phần bồi thường. Ngoài ra, bị cáo cho rằng thương tích gây ra cho bị hại không nặng như kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận.

Ngày 26-5-2020, bị hại anh Nguyễn Thanh H kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo còn quá nhẹ và phần bồi thường thiệt hại chưa thoả đáng. Đề nghị cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 90.214.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Quang H về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tuyên bị cáo mức án 04 tháng tù là phù hợp với hành vi. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo, bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo của bị hại. Về bồi thường thiệt hại, tại cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 17.000.000 đồng là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật, bị cáo, bị hại kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, tuy nhiên các bên không đưa ra được căn cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 07/11/2019, bị cáo đã có hành vi dùng chân đạp vào xe mô tô anh Nguyễn Thanh H đang điều khiển làm anh Nguyễn Thanh H ngã ra đường và dùng tay, chân đá, đá vào mặt làm gãy xương chính mũi của anh Nguyễn Thanh H, tổng thương tích 12%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 134, Điều

54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quang H 4 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo, xin giảm mức bồi thường của bị cáo và kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt và mức bồi thường đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Quang H, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn để bồi thường thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo đã trực tiếp có lời xin lỗi đến bị hại; sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáomức hình phạt 04 thángtù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo theo yêu cầu của bị hại, cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Đối với kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cấp sơ thẩm căn cứ vào các Điều 584, 585, 590, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản cụ thể như sau: Tiền viện phí: 2.114.000 đồng;tiền mất thu nhập là 30 x 200.000 đồng là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe bị mất là 10 ngày x 200.000 đồng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); chi phí đi lại khám chữa bệnh 06 lượt x 50.000 đồng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); chi phí tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền tương đương 05 tháng lương cơ sở là 05 x 1.490.000 đồng là 7.450.000 đồng (bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng thiệt hại là 17.864.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Bị hại cũng có lỗi một phần nên bị hại phải tự chịu một phần thiệt hại tương ứng số tiền 864.000 đồng (tám trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Xét thấy các khoản chi phí trên là những khoản chi phí thực tế bị hại đã bị thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra, việc bồi thường các khoản trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại sức khỏe.

[4] Về Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 386/2019/PYTT, ngày 12/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ đánh vào hai bên má của bị hại, nhưng Bản kết luận lại cho rằng bị hại bị vỡ xương chính mũi là không đúng với thực tế. Qua xem xét Bệnh án của bị hại thấy rằng: Tại tờ điều trị số 01 (BL 28) ghi “Gãy xương mũi chính”. Do đó Hội đồng

xét xử xác định đây là kết luận của cơ quan chuyên môn, sau khi xem xét Hội đồng xét xử thấy Kết luận giám định trên là phù hợp với thương tích của bị hại. Sau khi có kết luận giám định Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả giám định cho bị cáo, bị cáo có khiếu nại đối với Bản kết luận giám định và cơ quan điều tra đã có văn bản trả lời không chấp nhận khiếu nại của bị cáo. Việc trả lời của cơ quan điều tra là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không có căn cứ chứng minh Bản kết luận giám định Pháp y là không đúng nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang H và bị hại Nguyễn Thanh H, giữ nguyên nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST, ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt và mức bồi thường thiệt hại đối, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 04 (bốn) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trần Quang H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Nguyễn Thanh H số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai số AA/2015/0006942, ngày 26/02/2020 và số AA/2015/0006833, ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh H số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước; bị hại Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về hiệu lực pháp luật: Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bị hại;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Đức Trí